

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2**

Khoa Vật lý (năm học 2011 - 2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-

ĐHSP-CTCTHSSV ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học bổng	Số tiền
1	Lưu Anh Hôn g H oàn g	K35 .102 .002	8.2176		240, 000	1,20 0,00
2	Ngư Ân yễn Nử Thiê n	K35 .102 .007	8.1488		300, 000	1,50 0,00
3	Lê Qua ng	Châ u .102 .010	K35 8.1186		300, 000	1,50 0,00
4	Nguyễn Thị Thúy	Hà ng .102 .020	K35 8.2174		240, 000	1,20 0,00
5	Trần Văn	Hải K35 .102 .026	8.2976		240, 000	1,20 0,00
6	Lâm Văn Sa h	Hu yê n .102 .037	K35 9.3297		360, 000	1,80 0,00
7	Nguyễn Hu yễn Duy	Kh ang .102 .040	K35 8.8691		300, 000	1,50 0,00
8	Nguyễn Thị Hồng	La nh .102 .043	K35 8.6176		240, 000	1,20 0,00
9	Hu yễn Ngoc Diễm	My K35 .102 .050	8.0776		240, 000	1,20 0,00
10	Lê Hồng	Mỹ K35 .102 .051	8.1176		240, 000	1,20 0,00
11	Nguyễn Thị Kim	Ng ân .102 .055	K35 8.5793		300, 000	1,50 0,00
12	Trần Lan ng	Ph uơ ng .102 .066	K35 8.1493		300, 000	1,50 0,00
13	Trần Qu	K35 8.1194			300, 1,50	

	Văn	ốc	.102	000	0,00
			.071	0	
14	Đỗ Thị	Sá	K35 8.3281	300,	1,50
		u	.102	000	0,00
			.077	0	
15	Tsan	Thi	K35 8.0780	300,	1,50
	Bạch		.102	000	0,00
			.087	0	
16	Võ Vân	Thi	K35 8.3992	300,	1,50
			.102	000	0,00
			.088	0	
17	Võ Thị	Th	K35 8.1181	300,	1,50
	Xuân	uận.	.102	000	0,00
			.090	0	
18	Lê Thị	Th	K35 8.1894	300,	1,50
	Thanh	ủy	.102	000	0,00
			.094	0	
19	Nguyễn	To	K35 8.5094	300,	1,50
	Thanh	àn	.102	000	0,00
			.099	0	
20	Kiên	Trâ	K35 8.7592	300,	1,50
	Thị	m	.102	000	0,00
	Bích		.106	0	
21	Đặng	Trâ	K35 8.4680	300,	1,50
	Khánh	m	.102	000	0,00
	Đoan		.107	0	
22	Nguyễn	Trí	K35 8.2181	300,	1,50
	Tứ		.102	000	0,00
	Đình		.110	0	
23	Hồng	Đạt	K35 9.3284	300,	1,50
	Hiếu		.105	000	0,00
			.008	0	
23	Nguyễn	Hư	K35 8.0093	300,	1,50
	Thị	ơn	.105	000	0,00
	Thanh	g	.017	0	
23	Lâm	Qu	K35 8.2182	300,	1,50
	Phú	yên.	.105	000	0,00
			.033	0	
23	Trần	Tâ	K35 8.0083	300,	1,50
	Thanh	m	.105	000	0,00
			.037	0	
23	Nguyễn	Tâ	K35 8.2577	240,	1,20
	Thị	n	.105	000	0,00
			.038	0	
23	Lê	Th	K35 7.9382	240,	1,20
	Ngọc	áo	.105	000	0,00
	Phương		.041	0	
23	Lê Thị	Tri	K35 8.4383	300,	1,50
	Tuyết	nh	.105	000	0,00
			.046	0	

23	Bùi Thị Vu K35	8.0085	300, 1,50
	i .105	000	0,00
	.051		0